

Số: /2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế;

Thực hiện công văn số 92/HĐND-VP ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1699/TTr-SYT ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Báo cáo thẩm định số 1054/BC-STP ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Sở Tư pháp và ý kiến của Sở Tài chính tại văn bản số 836/STC-GCSĐT ngày 18/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực y tế thuộc địa phương quản lý (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị).
2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.
3. Quyết định này không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn định mức xe ô tô chuyên dùng tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để: lập kế hoạch và dự toán ngân sách; cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao, mua sắm, điều chuyển, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô chuyên dùng cho phù hợp với yêu cầu công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

2. Việc trang bị xe ô tô phải phù hợp với nhiệm vụ công tác, đồng thời phải xem xét đến tần suất và hiệu quả sử dụng đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; trong phạm vi tiêu chuẩn, định mức quy định, chỉ được thực hiện khi có nguồn kinh phí đảm bảo và được trang bị theo lộ trình, phù hợp với khả năng của ngân sách.

3. Xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng sai mục đích, cho thuê, cho mượn, hoặc điều chuyển cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào nếu không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.
2. Trường hợp có phát sinh hoặc thay đổi nhu cầu sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại khoản 1 Điều này, các đơn vị có văn bản gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Mua sắm xe ô tô chuyên dùng

1. Khi có nhu cầu trang bị xe ô tô chuyên dùng; các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này và dự toán ngân sách được giao hàng năm có văn bản gửi Sở Y tế để tổng hợp nhu cầu, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giá mua xe ô tô chuyên dùng là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe.

3. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn để xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng. Trường hợp điều chuyển, tiếp nhận xe ô tô đã qua sử dụng thì giá xe ô tô làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức là giá trị còn lại trên sổ sách kế toán hoặc giá trị đánh giá lại theo quy định của pháp luật (đối với xe ô tô chưa được theo dõi giá trị trên sổ kế toán hoặc trường hợp phải đánh giá lại khi xử lý theo quy định của pháp luật).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hàng năm Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện rà soát các tiêu chuẩn, định mức và tình hình sử dụng xe ô tô để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trên nguyên tắc một đơn vị có thể có một hoặc nhiều chủng loại xe chuyên dùng tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ, quy mô và tính chất đặc thù của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

2. Căn cứ Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này và dự toán ngân sách được giao hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập kế hoạch đề xuất trang bị xe ô tô chuyên dùng cho các đơn vị trực thuộc gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Cục quản lý công sản);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Y tế (Vụ pháp chế);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh Ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND các huyện, TP;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Trung tâm CNTT và truyền thông;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;
- Lưu: VT.NDT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam

Phụ lục
Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế
của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng xe tối đa/ đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/01 chiếc)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	TỔNG CỘNG		46	
1	Bệnh viện tỉnh		8	
		Xe ô tô cứu thương thông thường	8	2.000
2	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi		3	
		Xe ô tô cứu thương thông thường	2	2.000
		Xe chụp X quang lưu động	1	2.550
3	Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần		3	
		Xe ô tô cứu thương thông thường	2	2.000
		Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	1	1.400
4	Bệnh viện Y Dược cổ truyền		4	
		Xe ô tô cứu thương thông thường	3	2.000
		Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	1	1.400
5	Bệnh viện Mắt		2	
		Xe ô tô cứu thương thông thường	2	2.000
6	Trung tâm giám định Y khoa - Pháp Y		1	

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng xe tối đa/ đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/01 chiếc)
		Xe giám định pháp y, xe vận chuyển tử thi	1	1.400
7	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật		5	
		Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	1.400
		Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	2	1.400
		Xe vận chuyển vắc xin, sinh phẩm	1	1.400
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch, kiểm nghiệm	1	1.400
8	Trung tâm Y tế TP Phan Rang - Tháp Chàm		1	
		Xe ô tô cứu thương thông thường	1	2.000
9	Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn		5	
		Xe ô tô cứu thương thông thường	3	2.000
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch.	1	1.400
		Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế: mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	1.400
10	Trung tâm Y tế huyện Thuận Bắc		3	

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng xe tối đa/ đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/01 chiếc)
		Xe ô tô cứu thương thông thường	2	2.000
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch.	1	1.400
11	Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam		2	
		Xe ô tô cứu thương thông thường	1	2.000
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch.	1	1.400
12	Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước		4	
		Xe ô tô cứu thương thông thường	3	2.000
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch.	1	1.400
13	Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải		3	
		Xe ô tô cứu thương thông thường	2	2.000
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch.	1	1.400
14	Trung tâm Y tế huyện Bác Ái		2	
		Xe ô tô cứu thương thông thường	1	2.000

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng xe tối đa/ đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/01 chiếc)
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch.	1	1.400

Ghi chú:

- Xe ô tô cứu thương phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BYT ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn và sử dụng xe ô tô cứu thương.
- Mức giá tối đa xe tham khảo các website tại thời điểm ban hành Quyết định.